

ĐỀ SỐ 4 *****	BỘ ĐỀ THI MẪU Kỳ thi đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội <i>Thời gian làm bài: 195 phút</i>
----------------------------	---

PHẦN 1: TƯ DUY ĐỊNH LƯỢNG

Lĩnh vực: Toán học (50 câu hỏi - 75 phút)

Câu 1: Biểu đồ dưới đây là biểu đồ tỉ giá USD/VND từ tháng 12/2017 đến tháng 12/2020.



Nguồn: SBV, Vietcombank

Tỷ giá bán đạt cao nhất trong khoảng thời gian nào dưới đây?

- A. Tháng 2/2020 đến tháng 4/2020. B. Tháng 8/2018 đến tháng 10/2018.
 C. Tháng 8/2020 đến tháng 12/2020. D. Tháng 4/2019 đến tháng 6/2019.

Câu 2: Một chất điểm chuyển động có phương trình $S = 2t^4 + 6t^2 - 3t + 1$ với t tính bằng giây (s) và S tính bằng mét (m). Hỏi gia tốc của chuyển động tại thời điểm $t = 3(s)$ bằng bao nhiêu?

- A. $88(m/s^2)$. B. $228(m/s^2)$. C. $64(m/s^2)$. D. $76(m/s^2)$.

Câu 3: Với a là số thực dương khác 1 và b là số thực dương tùy ý, $\log_a(a^2b)$ bằng

- A. $2 - \log_a b$. B. $2 + \log_a b$. C. $1 + 2\log_a b$. D. $2\log_a b$.

Câu 4: Gọi $(x_0; y_0)$ là nghiệm của hệ phương trình $\begin{cases} 2x - 3y = 1 \\ x + 4y = 6 \end{cases}$. Giá trị của $A = \frac{2x_0^2 + 3y_0^2}{4}$ bằng

- A. $\frac{9}{4}$. B. 4. C. $\frac{13}{2}$. D. $\frac{11}{4}$.

Câu 5: Gọi z_1 là nghiệm phức có phần ảo âm của phương trình $2z^2 - z + 3 = 0$. Điểm biểu diễn của z_1

trên mặt phẳng tọa độ là

A. $\left(\frac{1}{4}; \frac{\sqrt{23}}{4}\right)$. B. $\left(\frac{1}{4}; -\frac{\sqrt{23}}{4}\right)$. C. $\left(-\frac{1}{4}; -\frac{\sqrt{23}}{4}\right)$. D. $\left(-\frac{1}{4}; \frac{\sqrt{23}}{4}\right)$.

Câu 6: Trong không gian Oxyz, mặt phẳng (P) qua điểm A(1;1;1) và vuông góc với đường thẳng OA có phương trình là

A. (P): $x - y + z = 0$. B. (P): $x + y + z = 0$.
C. (P): $x + y + z - 3 = 0$. D. (P): $x + y - z - 3 = 0$.

Câu 7: Trong không gian với hệ tọa độ Oxyz cho mặt cầu (S) có tâm I(-1;4;2) và có thể tích bằng $\frac{256\pi}{3}$. Khi đó phương trình mặt cầu (S) là

A. $(x+1)^2 + (y-4)^2 + (z-2)^2 = 16$. B. $(x+1)^2 + (y-4)^2 + (z-2)^2 = 4$.
C. $(x-1)^2 + (y+4)^2 + (z+2)^2 = 4$. D. $(x-1)^2 + (y+4)^2 + (z+2)^2 = 4$.

Câu 8: Bất phương trình $\frac{x+4}{x^2-9} - \frac{2}{x+3} < \frac{4x}{3x-x^2}$ có nghiệm nguyên lớn nhất là

A. $x = 2$. B. $x = 1$. C. $x = -2$. D. $x = -1$.

Câu 9: Tìm số nghiệm thuộc đoạn $[2\pi; 4\pi]$ của phương trình $\frac{\sin 2x}{\cos x + 1} = 0$.

A. 5. B. 6. C. 3. D. 4.

Câu 10: Cho dãy số (u_n) có $u_1 = -1; d = 2; S_n = 483$. Tính số các số hạng của cấp số cộng.

A. $n = 20$. B. $n = 21$. C. $n = 22$. D. $n = 23$.

Câu 11: Biết $F(x)$ là một nguyên hàm của hàm số $f(x) = e^{2x}$ và $F(0) = \frac{3}{2}$. Giá trị $F\left(\frac{1}{2}\right)$ là

A. $\frac{1}{2}e + \frac{1}{2}$. B. $\frac{1}{2}e + 2$. C. $2e + 1$ D. $\frac{1}{2}e + 1$.

Câu 12: Gọi M và m lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số $y = \frac{\sqrt{x^2-1}}{x-2}$ trên tập

$D = (-\infty; -1] \cup \left[1; \frac{3}{2}\right]$. Tính giá trị của biểu thức $T = m.M$.

A. $T = \frac{1}{9}$. B. $T = \frac{3}{2}$. C. $T = 0$. D. $T = -\frac{3}{2}$.

Câu 13: Một chiếc xe đua đang chạy 180 km/h. Tay đua nhấn ga để về đích kể từ đó xe chạy với gia tốc $a(t) = 2t + 1$ (m/s²). Hỏi rằng 5s sau khi nhấn ga thì xe chạy với vận tốc bao nhiêu km/h?

A. 200. B. 243. C. 288. D. 300.

Câu 14: Sinh nhật lần thứ 17 của An vào ngày 01 tháng 5 năm 2021. Bạn An muốn mua một chiếc máy ảnh giá 3850000 đồng để làm quà sinh nhật cho chính mình nên An quyết định bỏ ống heo 1000 đồng vào ngày 01 tháng 02 năm 2018. Trong các ngày tiếp theo, ngày sau bỏ ống nhiều hơn ngày trước 1000 đồng.

Hỏi đến ngày sinh nhật của mình, An có bao nhiêu tiền (tính đến ngày 30 tháng 4 năm 2018)?

- A. 4095000 đồng. B. 89000 đồng. C. 4005000 đồng. D. 3960000 đồng.

Câu 15: Giải bất phương trình $\log_3(2x - 1) > 3$.

- A. $x > 4$. B. $x > 14$. C. $x < 2$. D. $2 < x < 14$.

Câu 16: Diện tích S của hình phẳng giới hạn bởi các đường $y = 3e^x, y = -2, x = 0$ và $x = 1$ được tính theo công thức nào dưới đây?

- A. $S = \pi \int_0^1 (3e^x + 2)^2 dx$ B. $S = \pi \int_0^1 |3e^x - 2| dx$.
C. $S = \pi \int_0^1 (3e^x + 2) dx$. D. $S = \int_0^1 (3e^x + 2) dx$.

Câu 17: Có bao nhiêu giá trị nguyên âm của tham số m để hàm số $y = \frac{1}{3}x^3 + (m - 1)x^2 + (2m - 3)x - 1$ đồng biến trên khoảng $(1; +\infty)$?

- A. 3. B. 1. C. 0. D. Vô số.

Câu 18: Cho $z = x + (x - 1)i, x \in \mathbb{R}$. Có bao nhiêu số thực x thỏa mãn z^2 là số thuần ảo?

- A. 0. B. 1. C. 2. D. vô số.

Câu 19: Cho số phức z thỏa mãn: $|z - 1| = |z - 2 + 3i|$. Tập hợp các điểm biểu diễn số phức z là

- A. Đường tròn tâm $I(1; 2)$, bán kính $R = 1$.
B. Đường thẳng có phương trình $2x - 6y + 12 = 0$.
C. Đường thẳng có phương trình $x - 3y - 6 = 0$.
D. Đường thẳng có phương trình $x - 5y - 6 = 0$.

Câu 20: Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho hai đường thẳng $d: 2x - y + 3 = 0$ và $\Delta: x + 3y - 2 = 0$. Phương trình đường thẳng d' đối xứng với d qua Δ là

- A. $11x + 13y - 2 = 0$. B. $11x - 2y + 13 = 0$.
C. $13x - 11y + 2 = 0$. D. $11x + 2y - 13 = 0$

Câu 21: Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, tìm giá trị của m để đường thẳng $\Delta: 4x + 3y + m = 0$ tiếp xúc với đường tròn $(C): x^2 + y^2 = 1$.

- A. $m = 3$. B. $m = 5$. C. $m = 1$. D. $m = 0$.

Câu 22: Trong không gian Oxyz, cho hai điểm $A(-2; 1; 0), B(2; -1; 2)$. Phương trình của mặt cầu có đường kính AB là

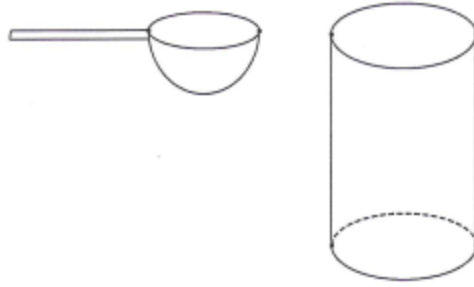
- A. $x^2 + y^2 + (z - 1)^2 = 24$. B. $x^2 + y^2 + (z - 1)^2 = \sqrt{6}$.
C. $x^2 + y^2 + (z - 1)^2 = 6$. D. $x^2 + y^2 + (z - 1)^2 = \sqrt{24}$.

Câu 23: Diện tích S của mặt cầu ngoại tiếp hình lập phương cạnh bằng 2 là

- A. 48π . B. $2\pi\sqrt{3}$. C. $8\pi\sqrt{3}$. D. 12π .

Câu 24: Một người dùng một cái ca hình bán cầu (Một nửa hình cầu) có bán kính là 3(cm) để mức nước

đổ vào một cái thùng hình trụ chiều cao 10(cm) và bán kính đáy bằng 6(cm). Hỏi người ấy sau bao nhiêu lần đổ thì nước đầy thùng? (Biết mỗi lần đổ, nước trong ca luôn đầy)



- A. 10 lần. B. 24 lần. C. 12 lần. D. 20 lần.

Câu 25: Cho hình lăng trụ $ABC.A'B'C'$ có đáy ABC là tam giác đều cạnh a . Hình chiếu vuông góc của A' xuống (ABC) là trung điểm của AB . Mặt bên $(ACC'A')$ tạo với đáy góc 45° . Tính thể tích khối lăng trụ này.

- A. $\frac{3a^3}{16}$ B. $\frac{a^3\sqrt{3}}{3}$ C. $\frac{2a^3\sqrt{3}}{3}$ D. $\frac{a^3}{16}$

Câu 26: Cho hình chóp $S.ABCD$, có đáy $ABCD$ là hình bình hành tâm O . Gọi M, N, P lần lượt là trung điểm của AB, AD và SO . H là giao điểm của SC với (MNP) . Tính tỉ số $\frac{SH}{SC}$.

- A. $\frac{1}{3}$. B. $\frac{1}{4}$. C. $\frac{2}{3}$. D. $\frac{2}{7}$.

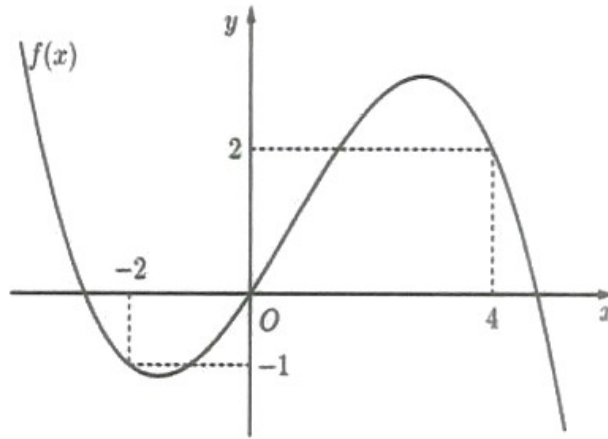
Câu 27: Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, cho hình cầu $(S): x^2 + y^2 + z^2 - 2x - 4y - 6z - 2 = 0$. Viết phương trình mặt phẳng (α) chứa Oy cắt mặt cầu (S) theo thiết diện là đường tròn có chu vi bằng 8π .

- A. $(\alpha): 3x + z + 2 = 0$. B. $(\alpha): 3x + z = 0$.
C. $(\alpha): x - 3z = 0$. D. $(\alpha): 3x - z = 0$.

Câu 28: Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, mặt cầu tâm $I(2;1;-3)$ và tiếp xúc với trục Oy có phương trình là

- A. $(x-2)^2 + (y-1)^2 + (z+3)^2 = 4$ B. $(x-2)^2 + (y-1)^2 + (z+3)^2 = 13$
C. $(x-2)^2 + (y-1)^2 + (z+3)^2 = 9$. D. $(x-2)^2 + (y-1)^2 + (z+3)^2 = 10$.

Câu 29: Cho hàm số đa thức $f(x)$ có đạo hàm trên \mathbb{R} . Biết $f(-2) = 0$ và đồ thị của hàm số $y = f'(x)$ như hình vẽ bên. Hàm số $y = |4f(x) - x^2 + 4|$ có bao nhiêu cực tiểu?



- A. 3 . B. 1 . C. 2 . D. 4 .

Câu 30: Trong không gian với hệ trục tọa độ Oxyz, cho mặt cầu $(S): x^2 + y^2 + z^2 + 2x - 4y - 2z = 0$ và điểm $M(0;1;0)$. Mặt phẳng (P) đi qua M và cắt (S) theo đường tròn (C) có chu vi nhỏ nhất. Gọi $N(x_0; y_0; z_0)$ là điểm thuộc đường tròn (C) sao cho $ON = \sqrt{6}$. Tính y_0 .

- A. - 2 . B. 2 . C. - 1 . D. 3 .

Câu 31: Cho hàm số $f(x) = \frac{|x^4 + mx + m|}{x + 1}$ (m là tham số thực). Gọi S là tập hợp tất cả các giá trị của m

sao cho $\max_{[0,1]} f(x) - 3 \min_{[0,1]} f(x) = \frac{3}{10}$. Tổng các phân tử của S bằng

- A. 1 . B. 2 . C. - 2 . D. - 1 .

Câu 32: Số giá trị nguyên của tham số m để phương trình $x + 1 = 3m\sqrt{2x^2 + 1}$ có hai nghiệm thực phân biệt là

- A. 0 . B. 1 . C. 2 . D. 3 .

Câu 33: Cho hàm số $y = f(x)$ thỏa mãn $f(x^3 + 3x + 1) = 3x + 2, \forall x \in \mathbb{R}$. Tích phân $I = \int_1^5 xf'(x)dx$ có kết

quả dạng $\frac{a}{b}$. Tính $a + b$.

- A. 35 . B. 36 . C. 37 . D. 15 .

Câu 34: Một tổ có 10 học sinh trong đó có 2 học sinh A và B hay nói chuyện với nhau. Trong một giờ ngoại khóa, 10 học sinh này được xếp ngẫu nhiên thành một hàng ngang. Xác suất để xếp được hàng mà giữa 2 bạn A và B luôn có đúng 3 bạn khác bằng

- A. $\frac{1}{15}$. B. $\frac{1}{5}$. C. $\frac{2}{15}$. D. $\frac{1}{10}$.

Câu 35: Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình chữ nhật. Mặt phẳng (α) đi qua A, B và trung điểm M của SC. Mặt phẳng (α) chia khối chóp đã cho thành hai phần có thể tích lần lượt là V_1, V_2 với

$V_1 < V_2$. Tính $\frac{V_1}{V_2}$.

A. $\frac{V_1}{V_2} = \frac{3}{5}$.

B. $\frac{V_1}{V_2} = \frac{1}{3}$.

C. $\frac{V_1}{V_2} = \frac{1}{4}$.

D. $\frac{V_1}{V_2} = \frac{3}{8}$.

Câu 36: Biết tiếp tuyến của đồ thị hàm số $y = ax^4 + bx^2 + 2$ tại điểm $A(-1; 1)$ vuông góc với đường thẳng $x - 2y + 3 = 0$. Tính $a^2 - b^2$.

Câu 37: Đồ thị hàm số $y = x^3 - 3x^2 + 2ax + b$ có điểm cực tiểu $A(2; -2)$. Khi đó $a^2 + b^2$ bằng bao nhiêu?

Câu 38: Trong không gian $Oxyz$, cho mặt phẳng $(P): x + 2y - 3z - 12 = 0$ và đường thẳng d có phương trình $d: \frac{x+7}{3} = \frac{y+10}{4} = \frac{z-4}{-2}$. Toạ độ giao điểm M của đường thẳng d với mặt phẳng (P) là $M(a; b; c)$. Giá trị của c bằng bao nhiêu?

Câu 39: Có bao nhiêu số tự nhiên có 3 chữ số phân biệt mà tổng các chữ số là số lẻ?

Câu 40: Tính $\lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt{x+1} - \sqrt{x^2+x+1}}{x}$.

Câu 41: Một xưởng in có 8 máy in, mỗi máy in được 4000 bản in khổ giấy A4 trong một giờ. Chi phí để bảo trì, vận hành một máy trong mỗi lần in là 50000 đồng. Chi phí in ấn của n máy chạy trong một giờ là $20(3n + 5)$ nghìn đồng. Hỏi nếu in 50000 bản in khổ giấy A4 thì phải sử dụng bao nhiêu máy để thu được nhiều lãi nhất?

Câu 42: Có bao nhiêu giá trị thực của tham số m để đồ thị hàm số $y = x^4 - 2mx^2 + m - 1$ có ba điểm cực trị tạo thành một tam giác có bán kính đường tròn ngoại tiếp bằng 1.

Câu 43: Cho hai tích phân $\int_{-2}^5 f(x)dx = 8$ và $\int_5^{-2} g(x)dx = 3$. Tính $\int_{-2}^5 [f(x) - 4g(x) - 1] dx$.

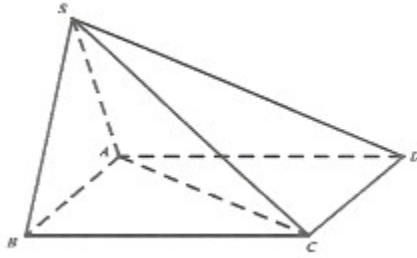
Câu 44: Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	$-\sqrt{3}$	0	$\sqrt{3}$	$+\infty$					
y'		-	0	+	0	-	0	+		
y	$+\infty$						1			$+\infty$

Có bao nhiêu giá trị nguyên của m để phương trình $2f^2(x) + (3m - 4)f(x) - 6m = 0$ có 6 nghiệm phân biệt?

Câu 45: Cho số phức z thỏa mãn điều kiện $z - (2 + 3i)\bar{z} = 1 - 9i$. Số phức $w = \frac{5}{iz}$ có điểm biểu diễn là $A(a; b)$. Tính giá trị của $a.b$.

Câu 46: Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy là hình vuông cạnh $2a$. Tam giác SAB đều và nằm trong mặt phẳng vuông góc với đáy. Gọi M, N lần lượt là trung điểm của SC và AD (tham khảo hình vẽ).



Góc giữa MN và mặt đáy (ABCD) bằng bao nhiêu độ?

Câu 47: Trong không gian với hệ tọa độ Oxyz, cho hai điểm $A(0; 2; -2), B(2; 2; -4)$. Giả sử $I(a; b; c)$ là tâm đường tròn ngoại tiếp tam giác OAB. Tính $T = a^2 + b^2 + c^2$.

Câu 48: Có bao nhiêu số nguyên $x \in [-2021; 2021]$ để ứng với mỗi x có tối thiểu 64 số nguyên y thỏa mãn $\log_3 \sqrt{x^4 + y} \geq \log_2(x + y)$?

Câu 49: Cho tam giác ABC có $AB = 14, BC = 10, AC = 16$. Trên đường thẳng vuông góc với mặt phẳng (ABC) tại A lấy điểm O sao cho $OA = 8$. Khoảng cách từ điểm O đến cạnh BC bằng bao nhiêu?

Câu 50: Ông An muốn xây một cái bể chứa nước lớn dạng một khối hộp chữ nhật không nắp có thể tích bằng $288m^3$. Đáy bể là hình chữ nhật có chiều dài gấp đôi chiều rộng, giá thuê nhân công để xây bể là 500000 đồng/ m^2 . Nếu ông An biết xác định các kích thước của bể hợp lí thì chi phí thuê nhân công sẽ thấp nhất. Hỏi ông An trả chi phí thấp nhất để xây dựng bể đó là bao nhiêu triệu đồng?

PHẦN 2: TƯ DUY ĐỊNH TÍNH

Lĩnh vực: Ngữ văn (50 câu hỏi - 60 phút)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

Các triết gia vĩ đại của cả Đông và Tây, luôn đánh giá cao vai trò chỗ sống của từng gia đình cụ thể. Với họ, gia đình là tác nhân quan trọng nhất để hình thành một quốc gia. Và gìn giữ một gia đình, không có gì bằng một ngôi nhà. Chỉ lúc chung sống thuận hòa dưới cùng một mái ấm, những cá thể lẻ tẻ vô nghĩa mới trở thành một ý nghĩa nào đó. Không phải ngẫu nhiên trong tiếng Việt, khi những cặp vợ chồng chung thủy yêu nhau, thì lúc hạnh phúc nhất họ thường tha thiết gọi nhau là "nhà ơi". Một khi đã thiết tha yêu một ngôi nhà, con người ta mới sâu sắc yêu nước.

Trong vài cuộc trắc nghiệm về xã hội học, có một câu hỏi được đặt ra cho những người đang sống ở Hà Nội, "liệu đây có phải là thành phố đáng sống nhất". Đa phần các câu trả lời từ những người gốc gác cũ kĩ Tràng An đều tương đối giống nhau, Hà Nội là nơi xứng đáng nhất để sống. Tất nhiên, nếu hỏi bất kì một người Paris hay người Anh nào đấy thì họ cũng sẽ cho Ba Lê hoặc Nữ Ước là đệ nhất. Điều này thật dễ hiểu với đa phần thập loại chúng sinh. Bởi nơi nào ta được rưng rưng sinh ra rồi ghen ngào lớn lên thì nơi đấy chính là nơi đáng sống nhất. Có lẽ vì thế mà lòng yêu ngôi nhà của mình cũng như lòng yêu quê hương, đất nước luôn là một cảm thức trong sáng tự nhiên, thậm chí không cần phải giáo dục. Do lựa chọn ngẫu nhiên từ lịch sử, mảnh đất Thăng Long hào hoa văn vật luôn vất vả, tàn tạ tồn tại dầm dầy bi tráng. Từng không biết bao lần, cái Kinh Thành oanh liệt này đã ngun ngút cháy khi phải đối đầu với đủ mọi thế lực ngoại xâm, nhưng chưa lần nào nó lại chịu cúi đầu khuất phục. Và cứ như thế hàng nghìn năm, Hà Nội vẫn ghen ngào quật cường bất diệt tồn tại cùng với một bản sắc văn hóa

Thăng Long độc đảo riêng biệt. Và khi đã ở một nơi như thế, đương nhiên ai nấy đều sẽ có một tình yêu mãnh liệt với nơi mình sống.

(Nơi đáng sống- Nguyễn Việt Hà, nhandan.com.vn)

Câu 51: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Nghị luận B. Thuyết minh C. Miêu tả D. Biểu cảm

Câu 52: Nhận định nào sau đây **KHÔNG** có trong đoạn trích?

- A. Gia đình là tác nhân quan trọng nhất để hình thành một quốc gia
B. Một khi đã thiết tha yêu một ngôi nhà, con người ta mới sâu sắc yêu nước, yêu quê hương
C. Nơi nào ta sinh ra và lớn lên thì nơi đấy là nơi đáng sống nhất, đáng quý trọng nhất
D. Lòng yêu quê hương, đất nước luôn là một cảm thức trong sáng tự nhiên, cần phải giáo dục

Câu 53: Trong đoạn trích, cụm từ "**nhà oi**" được sử dụng trong hoàn cảnh nào?

- A. Người dân mất nơi để sinh sống, quê hương, đất nước
B. Khi người dân nhớ về nơi mình từng sinh ra và lớn lên
C. Cặp vợ chồng chung thủy, lúc hạnh phúc nhất gọi nhau
D. Những người dân Tràng An khi nhắc về Hà Nội

Câu 54: Theo đoạn trích, tại sao Kinh Thành ngun ngút cháy mấy lần?

- A. Do những trận hỏa hoạn bắt nguồn từ người dân
B. Do lựa chọn ngẫu nhiên từ lịch sử, nhu cầu xã hội
C. Do phải đối đầu với nhiều thế lực ngoại xâm
D. Do tràn đầy sự nhiệt huyết rực cháy của con người

Câu 55: Chủ đề của đoạn trích là gì?

- A. Nơi đáng sống là nơi chúng ta sinh ra và lớn lên
B. Tình cảm cá nhân, gia đình gắn liền với tình yêu quê hương, đất nước
C. Hà Nội là nơi đáng sống, ước mơ của người Tràng An xưa cũ
D. Những sự kiện lịch sử xảy ra ở Hà Nội và suy nghĩ của tác giả

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

*Ta về mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình.
Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.*

Câu 56: Nội dung chính của đoạn thơ trên là gì?

- A. Tình cảm của tác giả đối với Việt Bắc
- B. Vẻ đẹp của thiên nhiên Việt Bắc
- C. Vẻ đẹp của quá khứ giữa "ta" và "mình"
- D. Vẻ đẹp của con người và thiên nhiên Việt Bắc

Câu 57: Trong đoạn trích, chủ yếu con người Việt Bắc hiện lên với vẻ đẹp nào?

- A. Giản dị, gắn liền với cuộc sống sinh hoạt hằng ngày.
- B. Dũng cảm, cùng đánh giặc với bộ đội, bảo vệ đất nước.
- C. Đơn sơ, gắn liền với cuộc sống tinh quân - dân trong thời kì kháng chiến
- D. Giản dị, gắn liền với cuộc sống lao động và thiên nhiên Việt Bắc

Câu 58: Câu thơ "Ve kêu rừng phách đổ vàng" thể hiện ý nghĩa gì?

- A. Thiên nhiên Việt Bắc khắc nghiệt
- B. Sự vận động nhanh chóng của thời gian, của cuộc sống
- C. Âm thanh nhộn nhịp của thiên nhiên Việt Bắc
- D. Sự thân thiết giữa con người và thiên nhiên ở Việt Bắc

Câu 59: Hai câu thơ "Ta về mình có nhớ ta / Ta về ta nhớ những hoa cùng người" sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

- A. So sánh, ẩn dụ
- B. Đối lập, liệt kê
- C. Hoán dụ, điệp từ
- D. Điệp từ, điệp cấu trúc

Câu 60: Giọng thơ của đoạn thơ trên mang âm hưởng gì?

- A. Ngọt ngào, trữ tình
- B. Hùng vĩ, lớn lao
- C. Bi tráng, hào hùng
- D. Khích lệ, động viên

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

Giặc Covid đang áp đặt luật chơi cho loài người, và đã thấy rõ con người mới yếu ớt, mỏng manh, nhỏ bé biết bao. Trong cuộc chiến này, nếu muốn lật ngược thế cờ, đẩy giặc virus Covid ra khỏi cơ thể, dập dịch thành công ở mỗi quốc gia, nhân loại, thì con người phải nghĩ đến con người. Cá nhân nghĩ đến mình, nhưng cũng phải nghĩ đến mọi người. Chỉ cần Covid đục thủng phòng tuyến ở một người, và người đó chủ quan, vô tình, tiếp xúc vô tội vạ, không cách li toàn xã hội, thì đội quân virus sẽ tràn lan cả cộng đồng, cả quốc gia. Chỉ cần Covid xâm nhập vào một quốc gia, nhưng quốc gia ấy và các quốc gia khác không phong tỏa, lơ là phòng chống, thì đại dịch sẽ hoành hành, tàn phá khắp hành tinh.

*Mỗi người hãy hòa mình vào dân tộc, nhân loại. Loài người hãy hòa nhập với thiên nhiên. Không phá đi rồi xây. Không hủy diệt rồi nuôi trồng. Không đối đầu. Không đối nghịch. Không đối kháng. Con người phải đặt trong môi trường sinh thái của thiên nhiên, chung sống hòa bình với vạn vật. Một con voi, con hổ, hay con sâu cái kiến, một loài côn trùng, một loại vi khuẩn, một chủng virus nào đó cũng có **vị thế** trong vũ trụ của Tạo hóa. Con người chớ ngạo mạn đến mức khùng điên làm **chúa tể của muôn loài** không chế thống trị chúng sinh, mà không biết sống hòa nhập hòa bình trong sinh thái cân bằng.*

Nhận thức lại về thiên nhiên và giống loài trên trái đất để ứng xử là một điều cần thiết. Hi vọng nhân loại sẽ đi qua đại dịch Covid 19. Sau bão giông, trời lại sáng. Những cánh rừng lại xanh. Ngựa, dê, hổ báo nô đùa với con người. Năng mới tràn mọi ngõ ngách! Cuộc sống thường nhật an lành sẽ lại về trong hạnh phúc bình dị.

(Loài người có bót ngạo mạn - Suong Nguyệt Minh, vietnamnet.vn)

Câu 61: Theo đoạn trích, đại dịch sẽ hoành hành, tàn phá khắp hành tinh là hệ quả của việc làm nào?

- A. Con người không biết vì người khác, Quốc gia không phòng chống dịch hiệu quả
- B. Quốc gia không phòng chống dịch hiệu quả làm đại dịch hoành hành, tàn phá
- C. Con người không biết vì mình, vì người khác khiến các quốc gia lây lan nhau
- D. Con người không biết vì mình, vì người khác, quốc gia không phòng chống dịch hiệu quả

Câu 62: Từ "**vị thế**" (được in đậm trong đoạn trích) có thể được thay thế bằng từ nào sau đây?

- A. địa vị
- B. tầng lớp
- C. điểm đứng
- D. nơi chốn

Câu 63: Trong đoạn trích, cụm từ "**chúa tể muôn loài**" ẩn dụ cho điều gì?

- A. Thiên nhiên, sinh thái
- B. Động vật hoang dã
- C. Động vật hung dữ
- D. Những khó khăn trong cuộc sống

Câu 64: Chủ đề của đoạn trích trên là gì?

- A. Giặc Covid đang áp đặt luật chơi cho loài người.
- B. Con người cần sống hòa hợp với thiên nhiên, vì mình, vì người để ổn định trạng thái cân bằng sinh thái
- C. Phương thức đẩy giặc virus Covid ra khỏi cơ thể, dập dịch thành công ở mỗi quốc gia, nhân loại
- D. Sức tàn phá của virus Covid

Câu 65: Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích là gì?

- A. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
- B. Phong cách ngôn ngữ khoa học
- C. Phong cách ngôn ngữ báo chí
- D. Phong cách ngôn ngữ chính luận

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

*Trong rừng ít có loại cây sinh sôi nảy nở khỏe như vậy. Cạnh một cây xà nu mới **ngũ gục**, đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời. Cũng có ít loại cây ham ánh sáng mặt trời đến thế. Nó **phóng lên** rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng, thứ ánh nắng trong rừng rọi từ trên cao xuống từng luồng lớn thẳng tắp, lóng lánh vô số hạt bụi vàng từ nhựa cây bay ra, thơm mỡ màng. Có những cây con vừa lớn ngang tầm ngực người lại bị đại bác chặt đứt làm đôi. Ở những cây đó, nhựa còn trong, chất dầu còn loãng, vết thương không lành được, cứ loét mãi ra, năm mười hôm thì cây chết. Nhưng cũng có những cây vượt lên được cao hơn đầu người, cành lá sum sê như những con chim đã đủ lông mao, lông vũ. Đại bác không giết nổi chúng, những vết thương của chúng chóng lành như trên một thân thể cường tráng. Chúng vượt lên rất nhanh, thay thế những cây đã ngã... Cứ thế, hai ba năm nay rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình ra, che chở cho làng...*

(Rừng xà nu - Nguyễn Trung Thành)

Câu 66: Từ "**ngũ gục**" trong đoạn trích có nghĩa là gì?

- A. không còn khả năng sinh sống, phát triển
- B. rơi xuống vực sâu, không có điểm tựa
- C. khuyu xuống, không đi tiếp được
- D. hấp tấp, vội vàng, không chắc chắn

Câu 67: Từ "**phóng lên**" trong câu "*Nó phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng, thứ ánh nắng trong rừng rơi từ trên cao xuống từng luồng lớn thẳng tắp, lóng lánh vô số hạt bụi vàng từ nhựa cây bay ra, thơm mỡ màng.*" có nghĩa giống với từ nào sau đây?

- A. Vượt qua
- B. Vươn lên
- C. Đi nhanh
- D. Chạy

Câu 68: Câu văn "*Cạnh một cây xà nu mới ngã gục, đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời.*" có ý nghĩa gì?

- A. Cây xà nu có nhiều ý nghĩa trong cuộc sống của người dân Tây Nguyên
- B. Cây xà nu rất kiên cường vượt qua mọi khó khăn
- C. Cây xà nu phát triển nhanh chóng
- D. Cây xà nu sinh sôi rất nhanh chóng, có sức sống vô cùng mãnh liệt

Câu 69: Chủ đề của đoạn trích trên là gì?

- A. Sức sống mãnh liệt của cây xà nu
- B. Xà nu là một loài cây "ham ánh sáng"
- C. Xà nu đóng góp vai trò to lớn trong việc bảo vệ làng quê
- D. Xà nu là đại diện của con người Tây Nguyên

Câu 70: Đoạn trích thể hiện tài năng viết truyện ngắn của Nguyễn Trung Thành ở phương diện nổi bật nào?

- A. Sử dụng ngôi kể hợp lí và điểm nhìn linh hoạt, tạo hứng thú cho người đọc
- B. Làm nổi bật vẻ đẹp sử thi và nét đặc sắc của Tây Nguyên bằng ngôn từ
- C. Bút pháp miêu tả tài tình, lựa chọn hình ảnh đại diện đặc sắc, có chiều sâu
- D. Bút pháp miêu tả tâm lí nhân vật đặc sắc, lột tả tính cách nhân vật độc đáo

Câu 71: Xác định một từ/ cụm từ SAI về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách

Ban chủ nhiệm! Chúng ta hãy cùng thảo luận để đưa ra sự nhất quán trong vấn đề này!

- A. Ban chủ nhiệm
- B. Chúng ta
- C. thảo luận
- D. nhất quán

Câu 72: Xác định một từ/ cụm từ SAI về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách

Con người thơ Tú Xương muốn đúng đắn mà đời sống lại thành ra lưu đäng hão huyền.

- A. con người
- B. đúng đắn
- C. đời sống
- D. lưu đäng

Câu 73: Xác định một từ/ cụm từ SAI về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách

Chống tiêu cực trong thi cử bên cạnh đánh giá đúng chất lượng giáo dục còn có ý nghĩa trong việc chuẩn đoán cơn bệnh trong giáo dục để trị tận căn.

- A. tiêu cực
- B. đánh giá
- C. chuẩn đoán
- D. tận căn

Câu 74: Xác định một từ/ cụm từ SAI về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách

Truyện ngắn "**Vợ nhặt**" của Kim Lân không chỉ miêu tả tình cảnh thê thảm của người nông dân trong nạn đói năm 1945 mà còn khẳng định bản chất tốt đẹp và những hi vọng về một tương lai sáng lạng của họ.

- A. miêu tả B. khẳng định C. hi vọng D. sáng lạng

Câu 75: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách

Thông tin Vedan xả chất thải bị bắt quả tang, tôi nghe phong phanh qua đồng nghiệp vào buổi chiều trước, khi VTV phát sóng (chiều thứ bảy 13/9/2008).

- A. chất thải B. quả tang C. phong phanh D. phát sóng

Câu 76: Chọn một từ **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Thiên lương B. Thiên đường C. Thiên thư D. Thiên đô

Câu 77: Bài thơ nào dưới đây **KHÔNG** thuộc văn học trung đại Việt Nam?

- A. Hầu trời B. Tự tình C. Câu cá mùa thu D. Truyền kì mạn lục

Câu 78: Nhà thơ nào dưới đây **KHÔNG** thuộc phong trào thơ mới giai đoạn 1932 - 1945?

- A. Xuân Diệu B. Hàn Mặc Tử C. Nguyễn Bính D. Hồ Xuân Hương

Câu 79: Chọn một từ **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. nông dân B. công nhân C. công dân D. công bằng

Câu 80: Tác phẩm nào **KHÔNG** cùng nhóm với các tác phẩm còn lại?

- A. Người lái đò sông Đà B. Ai đã đặt tên cho dòng sông?
C. Thượng kinh kí sự D. Hai đứa trẻ

Câu 81: Điền từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Nhà văn phải biết khơi lên ở con người niềm trắc ẩn, ý thức cái ác; cái khôi phục và bảo vệ những cái tốt đẹp.

- A. phản động - khát vọng B. phản công - ước mơ
C. phản kháng - khát vọng D. phản ứng - khát khao

Câu 82: Điền từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Từ câu chuyện về một bức ảnh nghệ thuật và sự thật cuộc đời đằng sau bức ảnh, **Chiếc thuyền ngoài xa** mang đến một bài học đúng đắn cách nhìn nhận cuộc sống và con người.

- A. tiểu thuyết B. hồi kí C. truyện ngắn D. bút kí

Câu 83: Điền từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

..... là nhà thơ của lí tưởng cộng sản, của những tình cảm trong quan hệ chính trị với cộng đồng (nội dung trữ tình chính trị). Thơ ông có giọng tâm tình ngọt ngào, phong cách đậm đà màu sắc dân tộc.

- A. Xuân Diệu B. Chế Lan Viên C. Tố Hữu D. Hữu Thỉnh

Câu 84: Điền từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

..... Việt Nam thường cảm thụ và diễn tả thế giới thông qua một hệ thống ước lệ phức tạp và nghiêm ngặt.

- A. Văn học hiện đại B. Văn học dân gian
C. Văn học đương đại D. Văn học trung đại

Câu 85: Điền từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

"Hồ Chí Minh coi văn chương trước hết là vũ khí chiến đấu, là một hành vi chính trị, có đối tượng và mục đích rõ ràng. Khi viết, nhà văn phải tự hỏi viết về ai, viết để làm gì, sau đó mới quyết định viết cái gì và viết như thế nào".

Đoạn văn trên đây nói về của Hồ Chí Minh.

- A. mục đích sáng tác
- B. quan điểm sáng tác
- C. phương pháp sáng tác
- D. nội dung sáng tác

Câu 86: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Viên quản ngục vốn đã tin được thầy thơ lại, cho lính gọi lên, kể rõ tâm sự mình. Thầy thơ lại cảm động nghe xong chuyện, nói: "Dạ bẩm, ngài cứ yên tâm, đã có tôi" rồi chạy xuống phía trại giam ông Huấn, đấm cửa buồng giam, hót hơ hót hải kể cho tử tù nghe rõ nỗi lòng viên quản ngục, và ngấp ngừng bảo luôn cho ông Huấn biết việc về kinh chịu án tử hình.

*Ông Huấn Cao lặng nghĩ một lát rồi mỉm cười: "Về báo với chủ người, tối nay, lúc nào lính canh về trại nghỉ, thì đem lụa, mực, bút và một bó đuốc xuống đây ta cho chữ. Chữ thì quý thực. Ta nhất sinh không vì vàng ngọc hay quyền thế mà ép mình viết câu đối bao giờ. Đòi ta cũng mới viết có hai bộ tứ bình và một bức trung đường cho ba người bạn thân của ta thôi. Ta cảm cái tấm lòng **biệt nhỡn liên tài** của các người. Nào ta có biết đâu một người như thầy Quản đây mà lại có những sở thích cao quý như vậy. Thiếu chút nữa, ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ".*

(*Chữ người tử tù* - Nguyễn Tuân)

Cụm từ "**biệt nhỡn liên tài**" được in đậm trong đoạn trích trên có ý nghĩa gì?

- A. Sự cảm thông, thương xót cho người tài bị đối xử bất công
- B. Cái nhìn kính trọng đặc biệt với người tài
- C. Chỉ người có nhiều tài năng và khí phách hơn người
- D. Chỉ người có sở thích sưu tầm câu đối

Câu 87: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Vòng thứ hai này tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền vào, và cửa sinh được bố trí lệch qua phía bờ hữu ngạn. Cưỡi lên thác Sông Đà, phải cưỡi đến cùng như là cưỡi hổ. Dòng thác hùng beo đang hồng hộc té mạnh trên sông đá. Nắm chặt lấy được cái bờm sóng đúng luồng rồi, ông đồ ghè cương lái bám chắc lấy luồng nước đúng mà phóng nhanh vào cửa sinh, mà lái miết một đường chéo về phía cửa đá ấy. Bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước bên bờ trái liên xô ra định níu thuyền lôi vào tập đoàn cửa tử. Ông đồ vẫn nhớ mặt bọn này, đưa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đưa thì ông dè dặt lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến.

(*Người lái đò Sông Đà* - Nguyễn Tuân)

Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Trận thủy chiến giữa ông lái đò và sông Đà
- B. Vẻ đẹp hung bạo, dữ dội của con sông Đà
- C. Sự tài tình, dũng cảm của ông lái đò
- D. Vẻ đẹp hoang sơ, bí ẩn của con sông Đà

Câu 88: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

...Trời ơi! Hấn thèm lương thiện, hấn muốn làm hòa với mọi người biết bao! Thị Nở sẽ mở đường cho hấn. Thị có thể sống yên ổn với hấn thì làm sao người khác lại không thể được. Họ sẽ thấy rằng hấn cũng có thể không làm hại được ai. Họ sẽ lại nhận hấn vào cái xã hội bằng phẳng, thân thiện của những người lương thiện. Hấn bần khoản nhìn thị Nở, như thăm dò. Thị vẫn im lặng, cười tin cẩn. Hấn thấy tự nhiên nhẹ người. Hấn bảo thị:

- **Giá cứ thế này mãi thì thích nhỉ?**

Thị không đáp, nhưng cái mũi đỏ của thị như càng bạnh ra. Hấn thấy thế cũng không có gì là xấu.

(**Chí Phèo** - Nam Cao)

Câu nói "**Giá cứ thế này mãi thì thích nhỉ?**" của Chí Phèo trong đoạn trích trên mang hàm ý gì?

- A. Chí Phèo vui mừng vì sau bao ngày chìm đắm trong men rượu, nay hấn đã tỉnh lại
- B. Chí Phèo vui sướng, hạnh phúc vì được xã hội đón nhận
- C. Chí Phèo đang hạnh phúc và khát khao được kéo dài hạnh phúc với Thị Nở
- D. Chí Phèo vui mừng vì Thị Nở đồng ý giúp hấn trở thành người lương thiện

Câu 89: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Đám than đã vạc hẵn lửa. Mị không thổi, cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình. Mị lại tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng đã trốn được rồi, lúc ấy bố con Pá Tra sẽ bảo là Mị đã cởi trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy, Mị chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, trong tình cảnh này, làm sao Mị cũng không thấy sợ...

Lúc ấy, trong nhà đã tối bùng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt, nhưng Mị tưởng như A Phủ đương biết có người bước lại... Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ thở phè từng hơi, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hốt hoảng. Mị chỉ thì thào được một tiếng "Đi ngay..." rồi Mị nghẹn lại. A Phủ khuyu xuống không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.

Mị đứng lặng trong bóng tối.

Rồi Mị cũng vụt chạy ra. Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lặn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc...

(**Vợ chồng A Phủ** - Tô Hoài)

Đoạn trích thể hiện nét tính cách nào của nhân vật Mị?

- A. Khát khao tự do
- B. Hay chân chừ
- C. Dũng cảm
- D. Liều lĩnh

Câu 90: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của dân ta. Từ xưa đến nay. Mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

(**Tinh thần yêu nước của nhân dân ta** - Hồ Chí Minh)

Đoạn trích trên sử dụng thao tác lập luận nào là chủ yếu?

- A. Bình luận
- B. Phân tích
- C. Giải thích
- D. Chứng minh

Câu 91: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Cúng mẹ và cơm nước xong, mấy chị em, chú cháu thu xếp đồ đạc dời nhà. Chị Chiến ra đằng giữa sân, kéo cái khăn trên cổ xuống, cũng xắn tay áo để lộ hai bắp tay tròn vo sạm đỏ màu cháy nắng, rồi dùng cả thân người to và chắc nịch của mình nhấc bổng một đầu bàn thờ má lên. Việt ghé vào một đầu. Nào, đưa má sang ở tạm bên nhà chú, chúng con đi đánh giặc trả thù cho ba má, đến chừng nước nhà độc lập con lại đưa má về. Việt khiêng trước. Chị Chiến khiêng bịch bịch phía sau. Nghe tiếng chân chị, Việt thấy thương chị lạ. Lần đầu tiên Việt mới thấy lòng mình rõ như thế. Còn mối thù thằng Mĩ thì có thể sờ thấy được, vì nó đang đè nặng ở trên vai.

(*Những đứa con trong gia đình* - Nguyễn Thi)

Đặc điểm tính cách nào ở nhân vật Việt được thể hiện trong đoạn trích trên?

- A. Lộc ngọc, hồn nhiên B. Dũng cảm, kiên cường
C. Giàu tình yêu thương D. Yêu nước, căm thù giặc

Câu 92: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Lơ thơ còn nhỏ gió đều hiu,
Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều.
Nắng xuống, trời lên sâu chót vót;
Sông dài, trời rộng, bến cô liêu.*

(*Tràng giang* - Huy Cận)

Cụm từ nào dưới đây thể hiện sự sáng tạo, tài hoa của Huy Cận trong cách dùng từ ngữ?

- A. Sâu chót vót B. Gió đều hiu C. Bến cô liêu D. Lơ thơ còn nhỏ

Câu 93: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Tnú hay quên chữ, nhưng đi đường núi, thì đâu nó sáng lạ lùng. Nó liên lạc cho anh Quyết từ xã lên huyện. Không bao giờ nó đi đường mòn, nó leo lên một cây cao nhìn quanh, nhìn một lượt rồi xé rừng mà đi, lọt tất cả các vòng vây. Qua sông nó không thích lội chỗ nước êm, cứ lựa chỗ thác mạnh mà bơi ngang, vượt lên trên mặt nước, cưỡi lên thác băng băng như một con cá kình. Nó nói:

- Qua chỗ nước êm thằng Mỹ - Diệm hay phục, chỗ nước mạnh nó không ngờ.

Nhưng lần đó, Tnú tới một thác sông Đắc - năng, vừa cuốn cái thư của anh Quyết gửi về huyện trong một ngọn lá dong ngậm vào miệng, định vượt thác thì họng súng của giặc phục kích chĩa vào tai lạnh ngắt. Tnú chỉ kịp nuốt luôn cái thư.

(*Rừng xà nu* - Nguyễn Trung Thành)

Đoạn trích thể hiện tính cách nổi bật nào của nhân vật Tnú?

- A. Mưu trí, dũng cảm B. Hiên ngang, quyết liệt
C. Yêu thương, tình nghĩa D. Cố chấp, bảo thủ

Câu 94: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Hỡi đồng bào cả nước,

"Tất cả mọi người sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. "

Lời bắt hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói:

"Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi. "

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

(Tuyên ngôn độc lập - Hồ Chí Minh)

Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Cơ sở pháp lí của bản Tuyên ngôn
- B. Cơ sở thực tiễn của bản Tuyên ngôn
- C. Lời tuyên bố độc lập của dân tộc
- D. Biểu dương sức mạnh của dân tộc ta

Câu 95: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

- Mình về mình có nhớ ta

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.

Mình về mình có nhớ không

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn ?

(**Việt Bắc** - Tố Hữu)

"Mười lăm năm ấy" là khoảng thời gian nào?

- A. Từ Cách mạng tháng Tám đến khi người kháng chiến trở về thủ đô
- B. Từ thời kì kháng Nhật (khởi nghĩa Bắc Sơn 1940) đến khi người kháng chiến trở về thủ đô
- C. Từ khi giặc Pháp đến xâm lược đến khi người kháng chiến trở về thủ đô
- D. Từ khi bắt đầu chiến dịch Điện Biên Phủ đến khi người kháng chiến trở về thủ đô

Câu 96: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình

Phải biết gắn bó và san sẻ

*Phải biết **hóa thân** cho dáng hình xứ sở*

Làm nên Đất Nước muôn đời...

(**Đất nước** - Nguyễn Khoa Điềm)

Từ "**hóa thân**" trong đoạn trích trên có ý nghĩa gì?

- A. hòa nhập làm một với Đất Nước
- B. Đóng vai Đất Nước
- C. Đóng góp, cống hiến cho Đất Nước
- D. Hi sinh thân mình cho Đất Nước

Câu 97: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Ta muốn ôm

Cả sự sống mới bắt đầu mơn mởn.

Ta muốn riết mây đưa và gió lượn,

*Ta muốn say cánh bướm với **tình yêu**,*

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Miêu tả B. Tự sự C. Biểu cảm D. Nghị luận

PHẦN 3: KHOA HỌC

Lĩnh vực: Khoa học tự nhiên, khoa học xã hội (50 câu hỏi - 60 phút)

Câu 101: Sắp xếp các thông tin ở cột I với cột II sau đây để xác định đúng tiến trình của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

I	II
1.	Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thắng lợi.
2.	Cao trào kháng Nhật cứu nước bùng nổ.
3.	Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.
4.	Khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn thắng lợi.

- A. 1, 3, 2, 4. B. 2,1, 3, 4. C. 2,1, 4, 3. D. 1, 2, 4, 3.

Câu 102: Giai đoạn thứ hai của phong trào Cần vương (1888 -1896) có điểm khác biệt so với giai đoạn thứ nhất (1885 - 1888) về

- A. thành phần lãnh đạo. B. mục tiêu đấu tranh.
C. lực lượng tham gia. D. hình thức đấu tranh.

Câu 103: Phong trào "Đông du" (1905 - 1908) do Hội Duy tân tổ chức đã đưa thanh niên Việt Nam sang học tập ở

- A. Trung Quốc. B. Nhật Bản. C. Pháp. D. Thái Lan.

Câu 104: Trước khi tiến hành cuộc Duy tân Minh trị (1868), chế độ chính trị của Nhật Bản là

- A. quân chủ lập hiến. B. quân chủ chuyên chế.
C. cộng hòa đại nghị. D. cộng hòa quý tộc.

Câu 105: Nội dung nào phản ánh đúng nhân tố khiến kinh tế các nước Tây Âu phát triển nhanh chóng sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Chi phí cho quốc phòng thấp nên có điều kiện tập trung phát triển kinh tế.
B. Thu nhiều lợi nhuận từ buôn bán vũ khí trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
C. Hợp tác có khuôn khổ trong cộng đồng các quốc gia châu Á.
D. Vai trò điều tiết, quản lí có hiệu quả nền kinh tế của nhà nước.

Câu 106: Tổ chức nào dưới đây có tiền thân là Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên?

- A. Đông Dương Cộng sản liên đoàn. B. Đảng Cộng sản Việt Nam.
C. Tân Việt Cách mạng đảng. D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 107: Công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam giai đoạn 1919 - 1930 là

- A. tổ chức Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- B. xây dựng lí luận chính trị giải phóng dân tộc.
- C. tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.
- D. đào tạo đội ngũ cán bộ nòng cốt của cách mạng.

Câu 108: Chiến thắng nào trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1945) đã khiến cho thực dân Pháp bị rơi vào tình thế bị động trên chiến trường chính Bắc Bộ?

- A. Chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- B. Chiến thắng Biên giới thu - đông năm 1950.
- C. Chiến thắng trong Đông - Xuân 1953 - 1954.
- D. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.

Dựa vào thông tin được cung cấp sau đây để trả lời từ câu hỏi số 109 đến câu số 110:

"Trải qua bao nhiêu năm đấu tranh gay go, gian khổ, cách mạng miền Nam nói riêng, cách mạng Việt Nam nói chung, mới tạo được bước chuyển biến quan trọng nói trên về lực lượng so sánh. Chưa bao giờ hai mặt đấu tranh quân sự, chính trị có điều kiện thuận lợi, có khả năng kết lại thành cao trào tiến công như hiện nay: Khi nổ ra "Đồng khởi" trong những năm 1959 - 1960, đội quân chính trị hùng hậu, đấu tranh chính trị mạnh mẽ nhưng lực lượng vũ trang cách mạng còn nhỏ bé. Trong các thời kỳ đánh trả "Chiến tranh đặc biệt" và "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ, lực lượng vũ trang cách mạng ngày càng lớn mạnh, phong trào đấu tranh chính trị tuy có phát triển, nhưng không đều, do đó, sự kết hợp giữa quân sự và chính trị chưa nhịp nhàng, đồng bộ. Tình hình hiện nay khác với trước rất nhiều. Mỹ đã thua liên tiếp và phải rút quân về; nguy quân, nguy quyền không còn chỗ dựa như trước. Quân đội ta sung sức, có mặt khắp miền Nam. Quần chúng nhân dân trong vùng địch đòi hỏi vùng dậy và có khí thế mới.

Năm 1974, trong khi thế và lực của ta lớn lên nhanh thì địch càng xuống dốc cả về quân sự, chính trị, kinh tế. Ta tiến công mạnh thì nhất định sẽ tạo ra những đột biến mới trong quá trình xuống dốc đó của địch."

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 35, NXB Chính trị Quốc gia, 2004, trang 189 - 190)

Câu 109: Sự kiện nào dưới đây đã buộc Mỹ phải rút quân về nước?

- A. Chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không" của quân dân miền Bắc Việt Nam (1972).
- B. Chiến thắng Đường 14 - Phước Long của Quân Giải phóng miền Nam (cuối 1974 - đầu 1975).
- C. Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh/ lập lại hòa bình ở Việt Nam được kí kết (27-1-1973).
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 của quân dân miền Nam giành thắng lợi.

Câu 110: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng vai trò của mặt trận quân sự đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ/ cứu nước của dân tộc?

- A. Tách rời với mặt trận chính trị và ngoại giao.
- B. Đóng vai trò quyết định đến thắng lợi về chính trị.
- C. Là mặt trận thứ yếu sau mặt trận chính trị.
- D. Là điều kiện tiên quyết để giành thắng lợi về ngoại giao.

Câu 111: Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến sự khác biệt lớn trong phân bố nông nghiệp giữa miền Đông và miền Tây Trung Quốc?

A. Địa hình và khí hậu.

B. Biển và khoáng sản.

C. Sông ngòi và khí hậu. D. Địa hình và sông ngòi.

Câu 112: Đại hội thể thao Đông Nam Á (SEA GAMES) là biểu hiện cho cơ chế hợp tác nào của Hiệp hội các nước Đông Nam Á?

A. Thông qua các dự án, chương trình phát triển.

B. Thông qua các diễn đàn, hội nghị.

C. Thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao.

D. Thông qua các hiệp ước.

Câu 113: Nguyên nhân nào sau đây trực tiếp làm cho diện tích đất trống, đồi trọc giảm mạnh trong những năm gần đây?

A. Quy định việc khai thác rừng một cách hợp lí.

B. Chủ trương toàn dân đẩy mạnh trồng rừng.

C. Nâng cao nhận thức của người dân về rừng.

D. Ban hành sách Đỏ, cấm khai thác gỗ quý.

Câu 114: Biển Đông ảnh hưởng đến tính chất nào sau đây của khí hậu?

A. Mang lại cho nước ta nhiệt độ cao, nóng quanh năm.

B. Mang lại cho nước ta các loại gió hoạt động theo mùa.

C. Mang lại tài nguyên sinh vật phong phú và đa dạng.

D. Mang lại cho nước ta một lượng mưa và độ ẩm lớn.

Câu 115: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết đô thị nào ở vùng Đông Nam Bộ có số dân dưới 100 000 người?

A. Bà Rịa.

B. Thủ Dầu Một.

C. Tây Ninh.

D. Biên Hòa.

Câu 116: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH CÂY CÔNG NGHIỆP CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1990 - 2018

(Đơn vị: nghìn ha)

Năm	1990	1995	2005	2010	2015	2018
Cây hàng năm	8 101,5	9 224,2	10 818,8	11 214,3	11 700,0	11 271,7
Cây lâu năm	938,5	1 272,7	2 468,2	2 846,8	3 245,3	3 496,8
Tổng số	9 040,0	10 496,9	13 287,0	14 061,1	14 945,3	14 768,5

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo bảng số liệu, để thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu diện tích trồng cây công nghiệp ở nước ta giai đoạn 1990 - 2018, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

A. Cột.

B. Đường.

C. Tròn.

D. Miền.

Câu 117: Đông Nam Bộ là vùng chuyên canh lớn nhất về loại cây trồng nào sau đây?

A. Cà phê.

B. Cao su.

C. Tiêu.

D. Điều.

Câu 118: Các loại hình dịch vụ mới ra đời ở nước ta từ đổi mới đến nay là

A. thương mại, viễn thông.

B. bưu chính, giao thông vận tải.

C. viễn thông, tư vấn đầu tư.

D. giao thông vận tải, thương mại.

Câu 119: Vùng nông nghiệp Đồng bằng sông Hồng chuyên môn hóa sản xuất lúa chủ yếu do có

A. nhiều giống lúa tốt, đất phù sa màu mỡ, có một mùa mưa lớn.

B. đất phù sa màu mỡ, nhiệt ẩm dồi dào, nguồn nước phong phú.

C. nhiệt ẩm dồi dào, có nhiều giống lúa tốt, đất phù sa màu mỡ.

D. nguồn nước phong phú, nhiệt ẩm dồi dào, nhiều giống lúa tốt.

Câu 120: Tài nguyên quan trọng hàng đầu của Đồng bằng sông Cửu Long đối với phát triển sản xuất lương thực là

A. sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.

B. nhiều loài thực vật có giá trị.

C. khí hậu có tính chất cận xích đạo.

D. đất phù sa với diện tích lớn.

Câu 121: Trong không khí có 4 điểm thẳng hàng theo đúng thứ tự O, M, I, N sao cho $MI = NI$. Khi đặt tại O điện tích Q thì độ lớn cường độ điện trường tại M và N lần lượt là $9E$ và E . Khi đưa điện tích Q đến I thì độ lớn cường độ điện trường tại N là

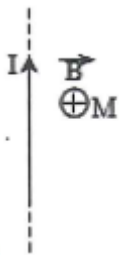
A. $45E$.

B. $9E$.

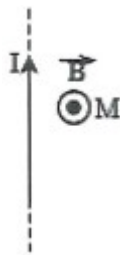
C. $2,5E$.

D. $3,6E$.

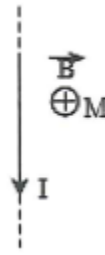
Câu 122: Hình vẽ nào dưới đây xác định đúng hướng của vectơ cảm ứng từ \vec{B} tại điểm M gây bởi dòng điện trong dây dẫn thẳng dài vô hạn?



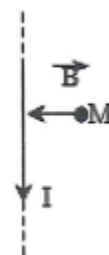
A.



B.



C.



D.

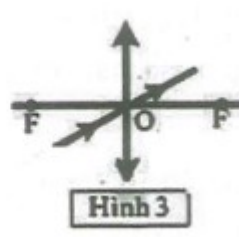
Câu 123: Đường đi của tia sáng qua thấu kính ở các hình vẽ nào sau đây là sai?



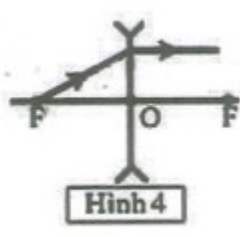
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1.

B. Hình 2.

C. Hình 3.

D. Hình 4.

Câu 124: Một hành khách đi về phía cửa vào nhà ga Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài thì thấy hai tấm cửa kính đang khép lại. Nhưng khi anh ta lại gần thì hai tấm cửa kính tự động tách xa nhau, khi anh ta đi vào trong nhà ga thì hai tấm cửa kính lại khép lại như cũ. Thiết bị đóng - mở cửa nhà ga ở đây đang hoạt động dựa trên hiện tượng

A. quang điện ngoài.

B. quang điện trong.

C. quang phát quang.

D. giao thoa ánh sáng.

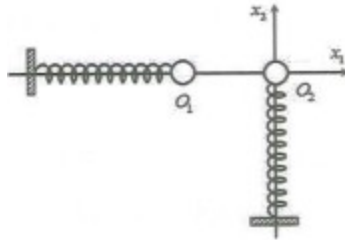
Câu 125: Máy bay là phương tiện đi lại được nhiều người lựa chọn với những chuyến công tác, du lịch xa. Khi đi máy bay chúng ta cần tuân thủ các nguyên tắc của hàng không trong đó trước khi lên máy bay

mỗi hành khách cần làm công tác kiểm tra hành lí. Để kiểm tra hành lí của hành khách trước khi lên máy bay, người ta dùng tia



- A. tử ngoại. B. gama. C. laze. D. Ronghen.

Câu 126: Hai con lắc lò xo giống nhau dao động điều hòa cùng biên độ $A = 10$ cm trên cùng một mặt phẳng nằm ngang trên hai trục O_1x_1 và O_2x_2 vuông góc với nhau như hình vẽ. Con lắc thứ nhất có vị trí cân bằng là O_1 , dao động theo phương trình $x_1 = 10 \cos(\omega t)$ cm. Con lắc thứ hai có vị trí cân bằng là O_2 , dao động theo phương trình $x_2 = 10 \cos(\omega t + \varphi)$ cm. Biết $O_2O_1 = 5$ cm. Để các vật (có kích thước nhỏ) không va chạm vào các lò xo trong quá trình dao động thì giá trị của φ có thể là

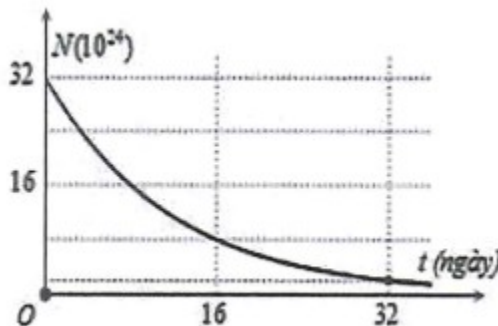


- A. $\varphi = -\frac{\pi}{4}$ B. $\varphi = \frac{2\pi}{3}$ C. $\varphi = \pi$ D. $\varphi = \frac{\pi}{2}$

Câu 127: Một sợi dây đàn hồi căng ngang, đang có sóng dừng ổn định. Trên dây, A là một điểm nút, B là điểm bụng gần A nhất. Gọi L là khoảng cách giữa A và B ở thời điểm t. Biết rằng giá trị của L^2 phụ thuộc vào thời gian được mô tả bởi đồ thị như hình bên. Điểm N trên dây có vị trí cân bằng là trung điểm của AB khi dây duỗi thẳng. Gia tốc dao động của N có giá trị lớn nhất bằng

- A. $5\pi^2$ m/s². B. $2,5\pi^2$ m/s². C. $2,5\sqrt{2}\pi^2$ m/s². D. $10\sqrt{2}\pi^2$ m/s².

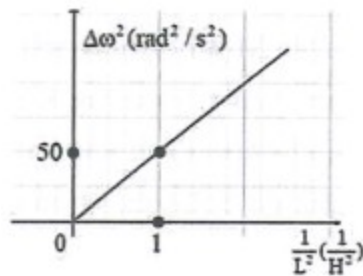
Câu 128: Số hạt nhân phóng xạ của một mẫu chất phóng xạ giảm dần theo thời gian theo quy luật được mô tả như đồ thị hình bên. Tại thời điểm $t = 32$ ngày, số hạt nhân phóng xạ còn lại là



- A. $28 \cdot 10^{24}$ ngày. B. $30 \cdot 10^{24}$ ngày. C. $4 \cdot 10^{24}$ ngày. D. $2 \cdot 10^{24}$ ngày.

Câu 129: Đặt vào hai đầu đoạn mạch nối tiếp gồm điện trở, cuộn cảm thuần và tụ điện mắc nối tiếp điện áp xoay chiều có giá trị hiệu dụng không đổi, tần số thay đổi được. Khi $\omega = \omega_1$ thì điện áp hiệu dụng hai đầu điện trở đạt cực đại. Khi $\omega = \omega_2$ thì điện áp hiệu dụng hai đầu điện tụ điện cực đại. Đặt $\Delta\omega^2 = \omega_1^2 - \omega_2^2$

. Đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của $\Delta\omega^2$ theo $\frac{1}{L^2}$ (L là độ tự cảm của cuộn dây) như hình vẽ. Giá trị của điện trở bằng bao nhiêu Ω ?



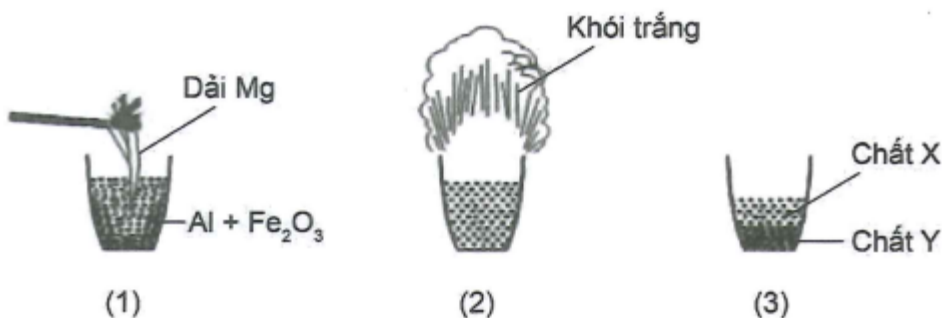
Câu 130: Giả sử một vệ tinh dùng trong truyền thông đang đứng yên so với mặt đất ở một độ cao xác định trong mặt phẳng xích đạo Trái Đất; đường thẳng nối vệ tinh với tâm trái đất đi qua kinh tuyến số 0. Coi Trái Đất như một quả cầu, bán kính là 6370km; khối lượng là $6 \cdot 10^{24}$ kg và chu kì quay quanh trục của nó là 24h; hằng số hấp dẫn $G = 6,67 \cdot 10^{-11} \text{N} \cdot \text{m}^2 / \text{kg}^2$. Sóng cực ngắn $f > 30$ MHz phát từ vệ tinh truyền thẳng đến các điểm nằm trên xích đạo Trái Đất trong khoảng kinh độ nào?

- A. Từ kinh độ $85^\circ 20'$ Đ đến kinh độ $85^\circ 20'$ T. B. Từ kinh độ $79^\circ 20'$ Đ đến kinh độ $79^\circ 20'$ T.
C. Từ kinh độ $81^\circ 20'$ Đ đến kinh độ $81^\circ 20'$ T. D. Từ kinh độ $83^\circ 20'$ Đ đến kinh độ $83^\circ 20'$ T.

Câu 131: Cho hỗn hợp X gồm các khí metan, etilen và axetilen tác dụng vừa đủ với 500 ml dung dịch Br_2 0,7M. Sau phản ứng thấy có 2,24 lít khí không màu thoát ra ở đktc. Cùng lượng X trên, nếu cho phản ứng với dung dịch $\text{AgNO}_3 / \text{NH}_3$ dư thì thu được 12 gam chất kết tủa vàng. (Cho nguyên tử khối của các nguyên tố: H = 1; C = 12; Br = 80; N = 14; Ag = 108). Phần trăm thể tích của etilen trong hỗn hợp ban đầu là

- A. 12,5%. B. 62,5%. C. 25,0%. D. 37,5%.

Câu 132: Thí nghiệm sau mô tả quá trình của phản ứng nhiệt nhôm:



Cho các phát biểu sau:

- (a) X là Fe nóng chảy và Y là Al_2O_3 nóng chảy.
(b) Phần khói trắng bay ra là Al_2O_3 .
(c) Dải Mg khi đốt được dùng để khơi mào phản ứng nhiệt nhôm.
(d) Phản ứng giữa Al và Fe_2O_3 là phản ứng tỏa nhiệt, nhiệt độ cao nhất lên đến 1000°C .
(e) Phản ứng nhiệt nhôm được sử dụng để điều chế một lượng nhỏ sắt nóng chảy khi hàn đường ray. Số phát biểu đúng là

- A. 5. B. 3. C. 4. D. 2.

Câu 133: Để xác định nồng độ các chất có trong dung dịch A gồm Na_2SO_4 và H_2SO_4 người ta làm như sau:

Thí nghiệm 1: Lấy 25 ml dung dịch A tác dụng với BaCl_2 dư, thu được 0,932 gam kết tủa trắng.

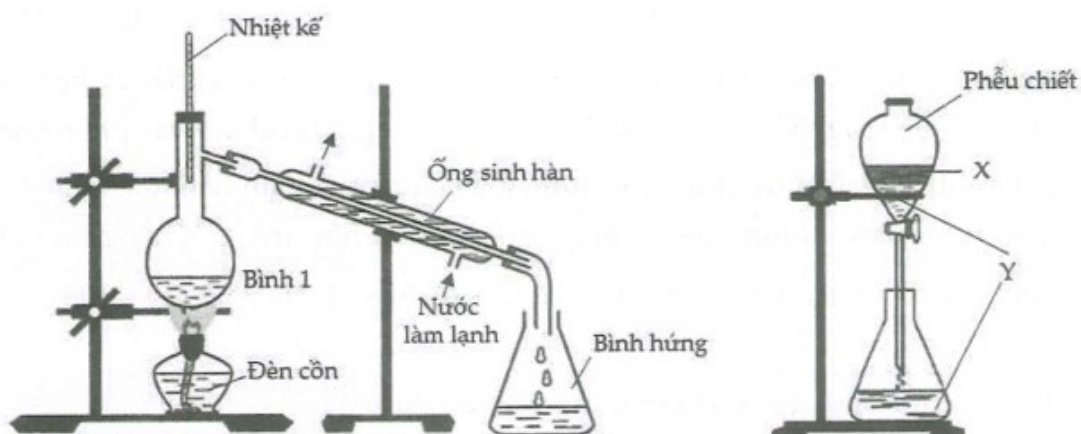
Thí nghiệm 2: Lấy 25 ml dung dịch A nhỏ sẵn vài giọt dung dịch phenolphthalein. Thêm từ từ vào A dung dịch NaOH 0,01M cho đến khi dung dịch chuyển màu hồng bền thì dừng lại, thấy hết 200 ml dung dịch. (Cho nguyên tử khối của các nguyên tố: H=1; C=12; O=16; Na=23; S=32; Cl=35,5; Ba=137). Nồng độ của H_2SO_4 và Na_2SO_4 trong dung dịch A lần lượt là

- A. 0,04M và 0,12M. B. 0,06M và 0,18M. C. 0,12M và 0,04M. D. 0,18M và 0,06M.

Câu 134: Amino axit X trong phân tử có một nhóm $-\text{NH}_2$ và một nhóm $-\text{COOH}$. Cho 26,7 gam X phản ứng với lượng dư dung dịch HCl , thu được dung dịch chứa 37,65 gam muối. (Cho nguyên tử khối của các nguyên tố: H=1; C=12; N=14; O=16; Cl=35,5). Công thức của X là

- A. $\text{H}_2\text{N}-[\text{CH}_2]_4-\text{COOH}$. B. $\text{H}_2\text{N}-[\text{CH}_2]_2-\text{COOH}$.
C. $\text{H}_2\text{N}-[\text{CH}_2]_3-\text{COOH}$. D. $\text{H}_2\text{N}-\text{CH}_2-\text{COOH}$.

Câu 135: Hình vẽ sau minh họa phương pháp điều chế etyl axetat trong phòng thí nghiệm:



Cho các phát biểu:

- (a) Hỗn hợp chất lỏng trong bình 1 gồm ancol etylic, axit axetic và axit sunfuric đặc.
(b) Trong phễu chiết lớp chất lỏng Y có thành phần chính là etyl axetat.
(c) Trong bình 1 có thể thay axit axetic bằng giấm để làm tăng hiệu suất phản ứng.
(d) Chất lỏng trong phễu chiết được phân thành 3 lớp.
(e) Thêm đá bọt vào bình 1 để làm sôi đều hỗn hợp.

Số phát biểu đúng là

- A. 2. B. 5. C. 3. D. 4

Câu 136: Polime nào sau đây được sử dụng làm chất dẻo?

- A. Nilon-6. B. Polietilen. C. Amilozơ. D. Nilon-6,6.

Câu 137: Nung m gam hỗn hợp gồm NH_4HCO_3 và $(\text{NH}_4)_2\text{CO}_3$ đến khi phản ứng hoàn toàn thu được 13,44 lít khí NH_3 (đktc) và 11,2 lít khí CO_2 (đktc). (Cho nguyên tử khối của các nguyên tố: H=1; C=12; N=14; O=16). Giá trị của m là

- A. 32,2. B. 46,3. C. 41,2. D. 35,5.

Câu 138: Cho ba dung dịch X, Y, Z thỏa mãn các tính chất sau:

- X tác dụng với Y tạo thành kết tủa;
- Y tác dụng với Z tạo thành kết tủa;
- X tác dụng với Z có khí thoát ra.

Các dung dịch X, Y, Z lần lượt là:

- A. $\text{NaHCO}_3, \text{Ba}(\text{OH})_2, \text{KHSO}_4$.
B. $\text{AlCl}_3, \text{AgNO}_3, \text{KHSO}_4$.
C. $\text{KHCO}_3, \text{Ba}(\text{OH})_2, \text{K}_2\text{SO}_4$.
D. $\text{NaHCO}_3, \text{Ca}(\text{OH})_2, \text{HCl}$.

Câu 139: Cho cân bằng (trong phòng kín) sau: $\text{CO}_{2(k)} + \text{H}_{2(k)} \xrightleftharpoons{t^0} \text{CO}_{(k)} + \text{H}_2\text{O}_{(k)}$; $\Delta H < 0$.

Trong các yếu tố: (1) tăng nhiệt độ; (2) dùng chất xúc tác; (3) thêm một lượng hơi nước; (4) thêm một lượng H_2 ; (5) tăng áp suất chung của hệ. Dãy gồm các yếu tố làm cân bằng trên chuyển dịch theo chiều nghịch là:

- A. (1), (3), (4). B. (2), (4). C. (1), (3). D. (2), (3), (5).

Câu 140: Hỗn hợp X gồm 2 este đơn chức (không chứa nhóm chức nào khác). Cho 0,08 mol X tác dụng hết với dung dịch $\text{AgNO}_3 / \text{NH}_3$ thu được 0,16 mol Ag. Mặt khác thủy phân hoàn toàn 0,08 mol X bằng dung dịch NaOH dư thu được dung dịch chứa 9,34 gam hỗn hợp 2 muối và 1,6 gam CH_3OH . Phần trăm khối lượng este có phân tử khối lớn hơn trong X bằng bao nhiêu? (Cho nguyên tử khối của các nguyên tố: H = 1; C = 12; O = 16; N = 14; Na = 23; Ag = 108).

Câu 141: Sinh sản trinh sinh gặp ở nhóm động vật nào dưới đây?

- A. Ong mật. B. Giun dẹp. C. Giun đất. D. Châu chấu.

Câu 142: Ở cá xương, dòng nước chảy từ miệng qua mang theo một chiều và gần như liên tục là nhờ

- A. miệng và diềm nắp mang đóng mở nhịp nhàng.
B. cách sắp xếp của mao mạch mang song song và cùng chiều dòng nước.
C. thành mao mạch mỏng và ẩm ướt.
D. tỉ lệ giữa diện tích bề mặt trao đổi khí và thể tích cơ thể lớn.

Câu 143: Vào mùa đông ở Việt Nam, người ta thường thắp đèn vào ban đêm ở vườn thanh long. Hành động này có mục đích như thế nào?

- A. Điều chỉnh quang chu kì, kích thích cây thanh long ra hoa.
B. Điều chỉnh nhiệt độ giảm xuống, giúp cây thanh long sinh trưởng bình thường.
C. Điều chỉnh ánh sáng, kích thích sự ra hoa của cây thanh long.
D. Điều chỉnh ánh sáng, tăng mạnh hô hấp ở cây thanh long.

Câu 144: Trong quá trình tổng hợp prôtêin, pôlixôm có vai trò nào sau đây?

- A. Giúp tARN dịch chuyển trên mARN.
B. Gắn các axit amin với tARN tạo thành phức hệ axit amin-tARN.
C. Làm tăng hiệu suất tổng hợp prôtêin.
D. Loại bỏ axit amin mở đầu để tạo thành chuỗi pôlipeptit hoàn chỉnh.

Câu 145: Quần thể sinh vật không có đặc trưng nào sau đây?

A. Thành phần loài.

B. Kích thước quần thể.

C. Mật độ cá thể.

D. Nhóm tuổi.

Câu 146: Một alen lặn gây chết có thể bị loại bỏ hoàn toàn khỏi quần thể lưỡng bội do tác động của nhân tố nào sau đây?

A. Các yếu tố ngẫu nhiên. B. Chọn lọc tự nhiên.

C. Giao phối ngẫu nhiên. D. Giao phối không ngẫu nhiên.

Câu 147: Nuôi cấy hạt phấn của một cây có kiểu gen AaBbDDee để tạo nên các mô đơn bội. Sau đó xử lý các mô đơn bội này bằng cônsixin để gây lưỡng bội hóa, thu được 80 cây lưỡng bội. Cho biết không xảy ra đột biến gen và đột biến cấu trúc NST. Theo lý thuyết, khi nói về 80 cây này, phát biểu nào sau đây sai?

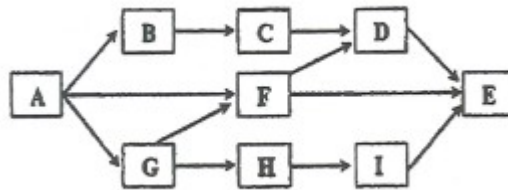
A. Mỗi cây giảm phân bình thường chỉ cho 1 loại giao tử.

B. Trong các cây này, có cây mang kiểu gen AAbbDDee.

C. Các cây này có kiểu gen đồng hợp tử về cả 4 cặp gen trên.

D. Các cây này có tối đa 9 loại kiểu gen.

Câu 148: Giả sử lưới thức ăn sau đây gồm các loài sinh vật được ký hiệu: A, B, C, D, E, F, G, H, I. Cho biết loài A là sinh vật sản xuất và loài E là sinh vật tiêu thụ bậc cao nhất. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?



I. Lưới thức ăn này có tối đa 5 chuỗi thức ăn.

II. Có 2 loài tham gia vào tất cả các chuỗi thức ăn.

III. Loài D có thể thuộc bậc dinh dưỡng cấp 3 hoặc cấp 4.

IV. Loài F tham gia vào nhiều chuỗi thức ăn hơn loài G.

A. 2.

B. 1.

C. 3.

D. 4.

Câu 149: Một loài động vật có 4 cặp NST được ký hiệu là Aa, Bb, Dd và Ee. Trong các cơ thể có bộ NST sau đây, có bao nhiêu thể ba?

I. AaaBbBdEe.

II. ABbDdEe.

III. AaBBbDdEe.

IV. AaBbDdEe.

V. AaBbDdEEe.

VI. AaBbDddEe.

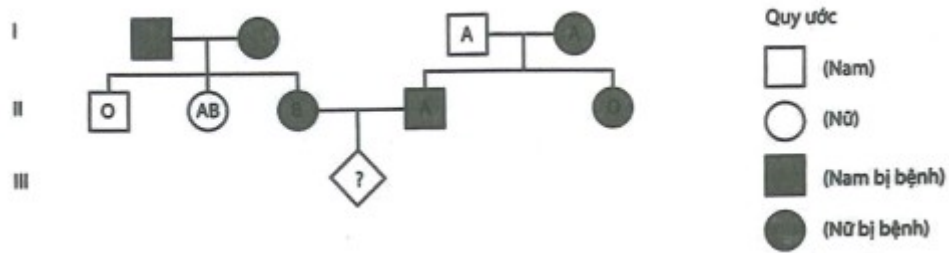
A. 5.

B. 3.

C. 2.

D. 4.

Câu 150: Sự di truyền một bệnh ở người do một trong hai alen của một gen quy định và được thể hiện qua sơ đồ dưới đây:



Các chữ cái cho biết các nhóm máu tương ứng của mỗi người. Biết rằng sự di truyền bệnh trên độc lập với sự di truyền các nhóm máu, quá trình giảm phân bình thường vào không có đột biến xảy ra. Theo lí thuyết, xác suất để cặp vợ chồng thế hệ thứ II trong gia đình sinh người con có nhóm máu O và không bị bệnh trên là bao nhiêu?

BẢNG ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 4

1.A	2.B	3.B	4.D	5.B	6.C	7. A	8. A	9.D	10.D
11.D	12.C	13.G	14.C	15.B	16.D	17.C	18.B	19.C	20.B
21.B	22.C	23.D	24.D	25 .A	26.B	27.D	28.B	29 .A	30.B
31. D	32.A	33.C	34.C	35.A	36.-5	37.4	38.-2	39.320	40.0
41.5	42.1	43.13	44.6	45.-2	46.30	47.8	48.3990	49.16	50.108
51. A	52.D	53.C	54.C	55 JB	56.D	57.D	58.B	59 .D	60.A
61.D	62.A	63.A	64.B	65 .D	66.A	67.B	68.D	69.A	70.C
71 .A	72.B	73.C	74.D	75.C	76.D	77. A	78.D	79.D	80.D
81.C	82 .C	83.C	84.D	85.B	86.B	87.A	88.C	89.A	90.A
91.C	92.A	93.A	94.A	95 .B	96.C	97.B	98.B	99. A	100.A
101.C	102.A	103.B	104.B	105.D	106.B	107.C	108.B	109.C	110.D
111. A	112.C	113.B	114.D	115.A	116.D	117.B	118.C	119.A	120.D
121.B	122.B	123.D	124.A	125.D	126.B	127.C	128.D	129.10	130.C
131.B	132.B	133. A	134.B	135. A	136.B	137.C	138.A	139.C	140.57,63
141.A	142.B	143.A	144.C	145 .A	146.A	147.D	148.C	149 .D	150.0,03